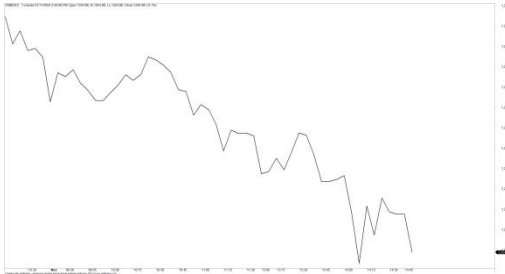


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,254.89	225.41	91.96
% ngày	-0.76%	-0.42%	-0.45%
% tuần	0.17%	0.35%	0.15%
% tháng	-2.89%	-4.51%	-1.42%
% năm	20.70%	7.52%	12.56%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	14,775	619	753
TB 1 tuần	15,026	725	631
TB 1 tháng	15,740	930	705
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,628.87	43.97	11.94
Bán	1,935.87	39.69	0.88
Giá trị ròng	-307.00	4.28	11.06
Độ rộng TT			
Mã Tăng	84	61	158
Mã Giảm	238	106	218
Không Đổi	93	149	527
Chỉ số chính			
P/E	13.20	15.43	30.16
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,159	319	1,454
LS Cổ tức	2.73%	2.93%	4.09%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Áp lực bán tiếp diễn trong phiên cuối tuần khi thị trường thế giới điều chỉnh trong phiên thứ 5. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.76% dừng tại 1254.89 điểm. Chỉ số HNX-Index giảm 0.42%, chỉ số Upcom-Index mất 0.45%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn giảm so với phiên thứ 5 đạt 16,147 tỷ đồng khớp lệnh.

Nhóm vốn hóa lớn ghi nhận áp lực giảm mạnh hơn thị trường khi chỉ số VN30-Index đóng cửa giảm 0.97%. MSN (-2.74%), ACB (-1.97%), SSI (-1.5%), VPB (-1.47%), TPB (-1.45%), HPG (-1.3%)... là các mã dẫn đầu đà giảm. Ở chiều ngược lại, BVH (1.4%), SAB (0.18%), SSB (2.42%) là 3 cổ phiếu đi ngược thị trường trong rõ chỉ số VN30-Index.

Áp lực bán lan rộng trong phiên cuối tuần trong đó PNJ, REE, AAA, DLG, NTL, HVN giảm từ 3% trở lên. Ở chiều ngược lại, bộ đôi BCG (5.18%), TCD (3.4%) tăng mạnh sau kết quả kinh doanh tích cực.

Khối ngoại tiếp tục nối dài đà bán ròng với giá trị 292 tỷ đồng tập trung tại MSN (253 tỷ), VHM (165 tỷ), KDC (101 tỷ). Ở chiều ngược lại, VPB (196 tỷ), TCB (144 tỷ), MWG (108 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà giảm trong các phiên đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách lại vùng 1,240 – 1,250 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu gia tăng trở lại cho thấy các phiên hồi phục vừa qua có thể thất bại và khả năng các chỉ số có thể sẽ tìm vùng cân bằng ở mức thấp hơn. Thị trường có thể sẽ chịu sự biến động mạnh khi tuần tới đón nhận kết quả của cuộc bầu cử Mỹ và các chỉ số chứng khoán thế giới cũng đang cho thấy các nhà đầu tư e ngại về xu hướng ngắn hạn của thị trường chứng khoán trong giai đoạn này. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn giảm nhẹ cho thấy các nhà đầu tư chưa quá bị quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp 30-40% danh mục ngắn hạn và tạm thời dừng mua mới ngắn hạn để chờ đợi thêm nhịp giảm ở những phiên tới.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.2% so với tuần giao dịch trước đó. Đồng thời, đồ thị giá giảm dưới đường trung bình 20 tuần và thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy trung hạn cho nên thị trường có thể sẽ tiếp tục đi ngang quanh mức trung bình 20 tuần trong tuần giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục trung và dài hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1254.89	-0.76%
VN30	1325.62	-0.97%
VN Mid	1869.7	-1.00%
VN Small	1398.25	-0.56%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	225.41	-0.42%
HN30	484.43	-0.60%
VNX AllSh	1311.62	-0.95%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	91.96	-0.45%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1628.87	
Bán	1935.87	
GT ròng	-307.00	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	43.97	
Bán	39.69	
GT ròng	4.28	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.94	
Bán	0.88	
GT ròng	11.06	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSH	250	6.94%
CIG	530	6.89%
KHP	850	6.85%
BCG	330	5.18%
TLD	240	4.04%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KSV	3300	6.17%
PGN	400	5.00%
TFC	1500	4.78%
CMS	400	3.85%
AAV	200	3.39%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LTG	293	3.91%
VCR	700	2.95%
VCP	571	2.40%
BGE	53	0.46%
ACV	425	0.37%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DC4	-500	-4.24%
BFC	-1650	-4.15%
DLG	-80	-4.15%
FIR	-220	-3.90%
PNJ	-3400	-3.59%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GKM	-600	-8.45%
SRA	-200	-7.14%
LIG	-100	-3.33%
CSC	-800	-3.04%
DTD	-700	-2.73%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVX	-93	-4.89%
VGI	-2651	-3.65%
TTN	-425	-2.74%
AAH	-96	-2.59%
HBC	-106	-2.08%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	522,580,033	
BID	272,195,814	
FPT	198,005,912	
CTG	191,171,706	
VHM	180,706,251	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,479,996	
PVS	18,210,516	
MBS	15,098,578	
HUT	14,547,945	
THD	13,590,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	251,056,809	
VGI	213,215,931	
MCH	152,200,023	
BSR	65,212,808	
VEA	59,724,245	

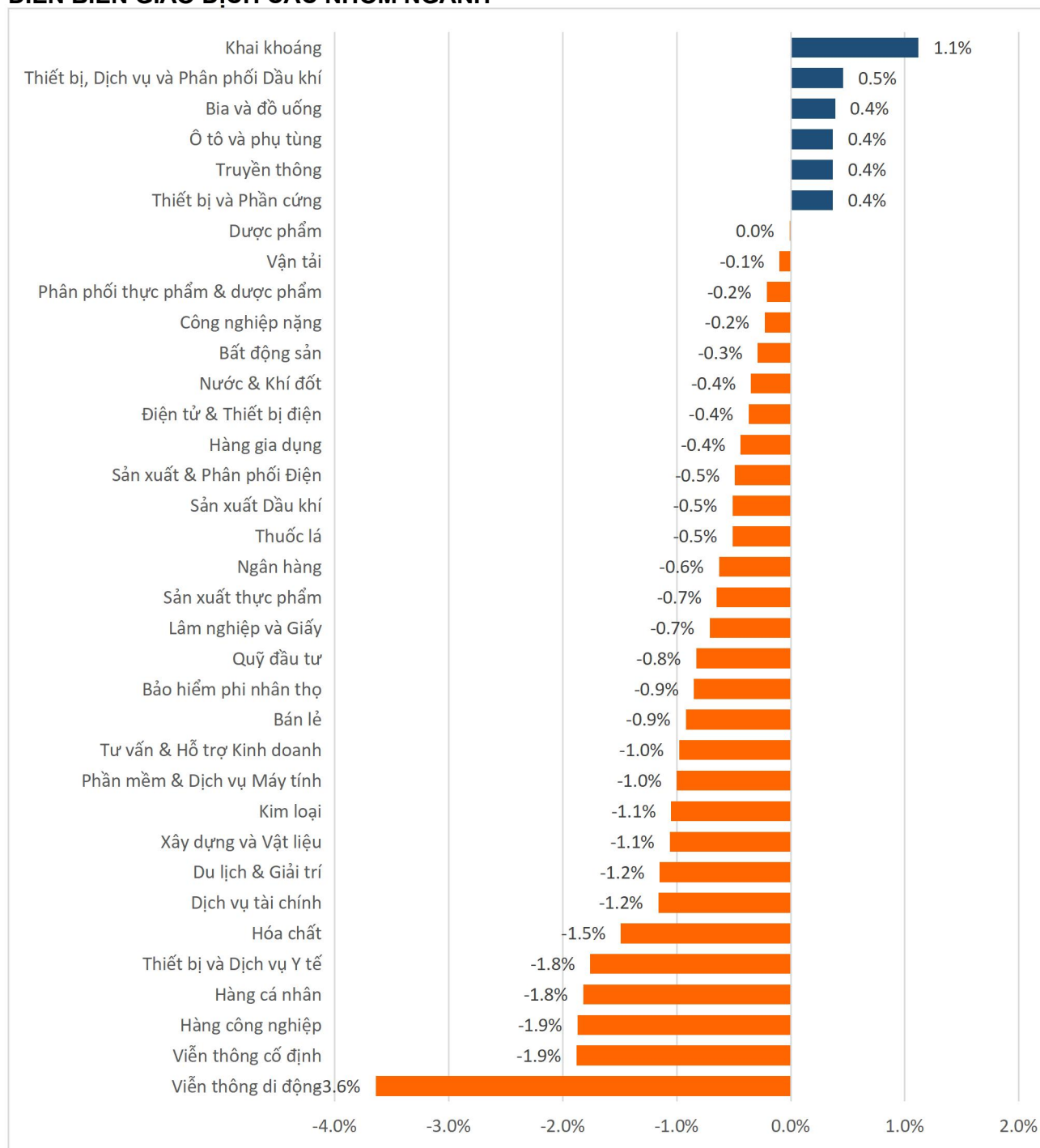
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BCG	23,025,900	4,093,587
VPB	21,603,900	28,111,184
MWG	21,503,900	9,451,040
DXG	18,092,800	15,313,209
VHM	16,952,201	17,259,613

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	4,735,307	12,716,125
CEO	3,363,303	4,331,755
MBS	2,056,355	3,497,159
SRA	1,827,179	412,553
MST	1,805,290	1,241,732

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
AAS	14,311,709	814,885
BCR	8,651,217	1,498,388
VCR	4,494,500	1,768,550
HNG	3,403,146	3,186,971
BGE	3,332,008	245,598



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

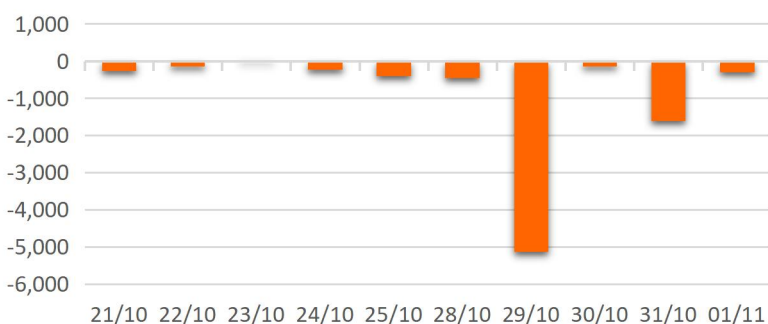


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

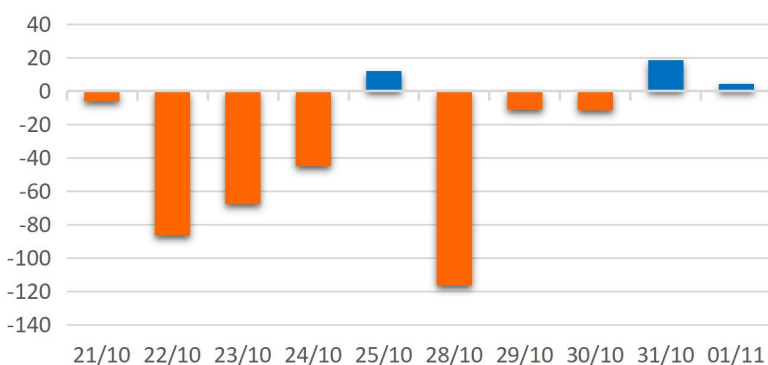
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VPB	195,688	MSN	-253,195
TCB	144,231	VHM	-164,619
MWG	108,051	KDC	-101,129
CTG	82,896	FPT	-50,849
BMP	40,672	NLG	-40,022

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

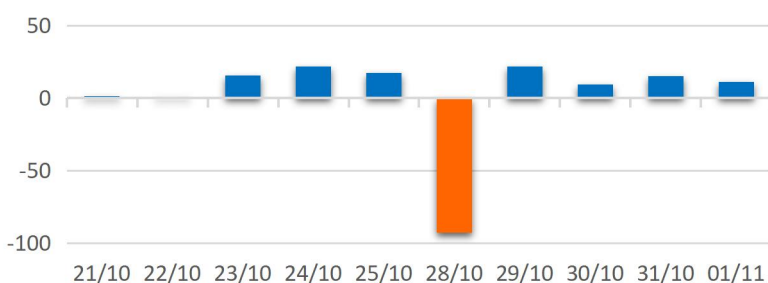
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	8,202	CEO	-3,026
PVS	7,273	VGS	-2,425
TNG	2,633	DTD	-2,075
PVI	403	MBS	-1,343
IDV	186	LAS	-1,292

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	6,285	SD6	-191
ABW	1,740	SAS	-181
ACV	1,638	MPC	-96
BSR	739	VAV	-46
ABI	316	NBT	-36

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NLG	97,420	GVR	10,155
MWG	69,545	STB	6,960
VHM	49,078	FUEVFN30	4,985
BMP	38,794	HAH	4,764
KDH	38,039	E1VFN30	4,124

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

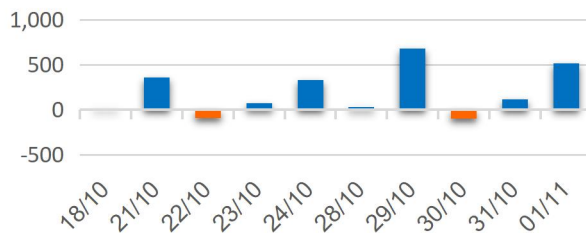
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LAS	5,580	KHS	41
TNG	749		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

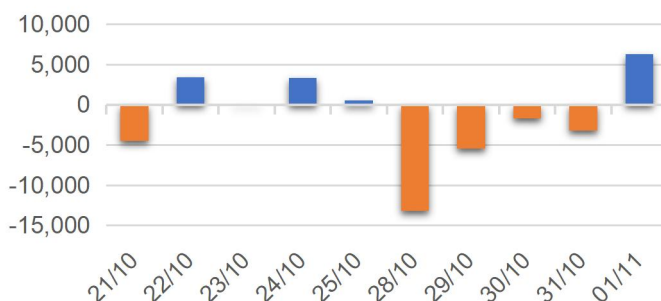
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	44.90	JOS	35

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

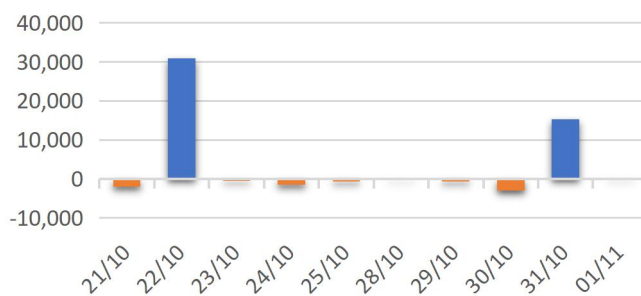
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



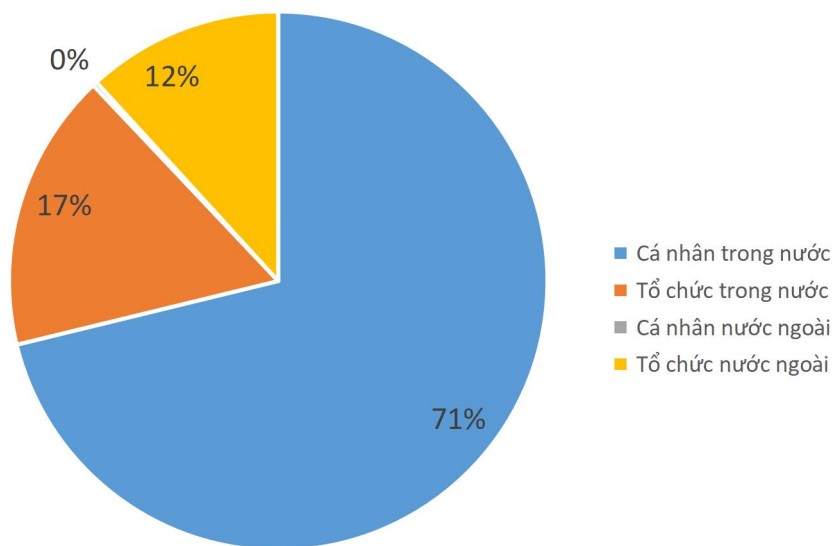
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



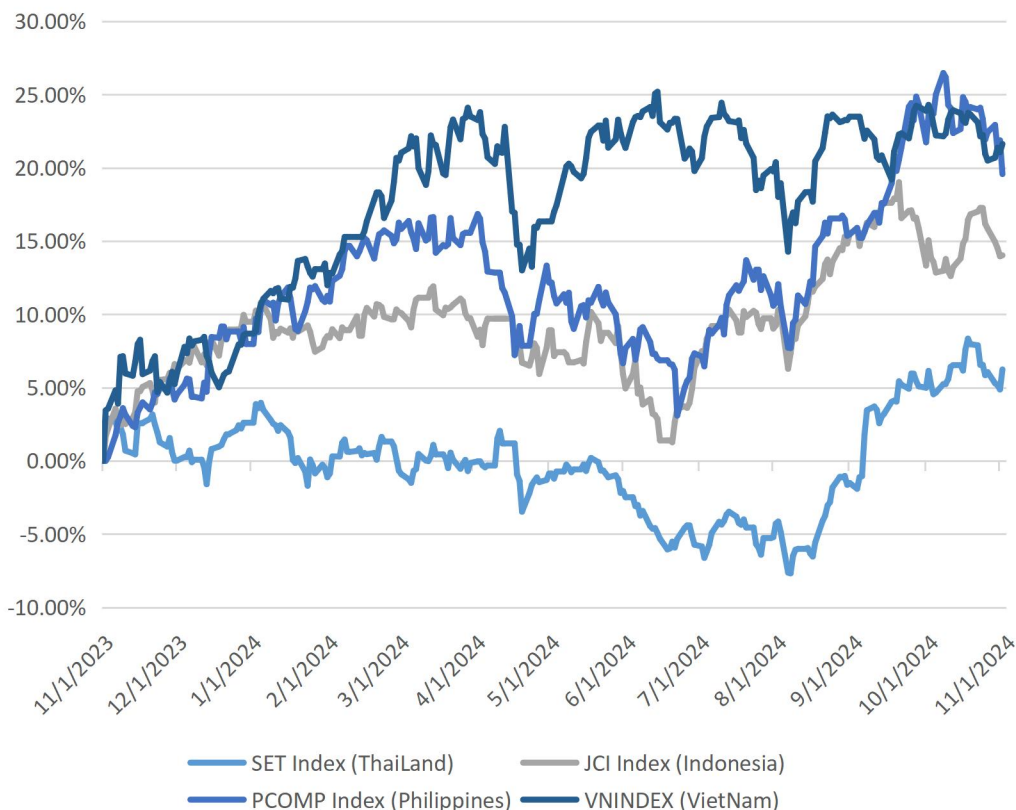
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinProX – YSVN



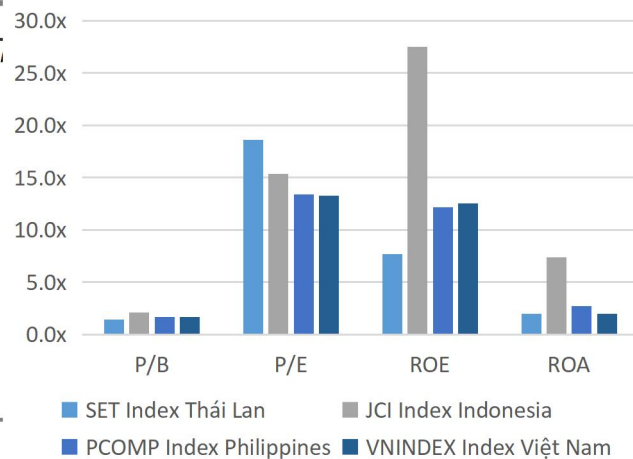
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.1x	1.6x	1.7x
P/E		18.6x	15.3x	13.4x	13.3x
ROE	%	7.66	27.50	12.14	12.52
ROA	%	1.99	7.34	2.68	1.94
Vốn hóa	Tỷ USD	536.18	809.77	168.73	205.87
GTGD	Tỷ USD	1.16	0.78	0.08	0.43
LS cổ tức	%	3.23	3.12	2.61	1.84

Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written